

Số: 229/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 13/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương cấp độ A1, A2, B1 và B2;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 16/8/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 20 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 20 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 20 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 20 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 19-20/8/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	10	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	60	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	08	
Tổng cộng		78	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1**

(Kèm theo quyết định số: 229/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 29 tháng 8 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001226	Lương Quốc Kỳ Anh	24/11/1997	5.5	5.0	3.5	4.5	4.5
2	18001241	Nguyễn Chí Công	25/01/2000	7.0	4.0	3.0	3.5	4.5
3	18008059	Lê Quốc Khánh	28/4/2000	7.0	3.0	5.5	3.0	4.5
4	19001546	Son Thị Kim Ly	20/11/2001	6.5	3.5	3.5	3.0	4.0
5	19005041	Trương Thúy Kiều	01/5/2001	5.5	5.0	3.5	3.5	4.5
6	19008097	Lê Thanh Nhã	18/7/2001	3.0	4.0	3.5	5.0	4.0
7	19008153	Nguyễn Phi Toàn	30/5/2001	5.0	3.0	3.5	5.5	4.5
8	19008179	Lê Quang Trường	15/3/2001	3.0	3.0	5.0	5.0	4.0
9	20008134	Trần Công Hậu	06/8/2002	6.0	3.5	5.5	3.0	4.5
10	21004116	Nguyễn Toàn Thắng	02/12/2003	3.5	4.5	5.5	3.5	4.5



PGS.TS. *Bao Hùng Phi*

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 229/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 29 tháng 8 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001249	Huỳnh Minh Đạo	02/9/2000	7.0	5.0	5.5	6.0	6.0
2	18004111	Đoàn Quốc Tài	06/3/2000	5.0	5.0	4.5	4.5	5.0
3	18004183	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/10/2000	5.0	6.5	5.0	5.0	5.5
4	18005013	Nguyễn Quốc Đại	21/5/2000	7.0	6.0	5.5	3.5	5.5
5	18006037	Bùi Anh Thoại	19/02/2000	5.0	6.5	4.5	3.0	5.0
6	18008228	Lê Văn Sử	13/5/2000	7.0	6.5	3.0	5.5	5.5
7	19001004	Dương Hoài Ân	04/4/2001	7.0	6.0	5.0	4.5	5.5
8	19001028	Bùi Quốc Đạt	18/12/2001	4.5	6.5	6.5	4.5	5.5
9	19001034	Nguyễn Thành Đạt	15/4/2001	7.0	6.5	4.0	5.5	6.0
10	19001043	Lê Tấn Dương	02/5/2001	6.0	5.0	4.5	4.5	5.0
11	19001078	Đặng Công Khắc	29/4/2001	7.0	5.0	4.0	4.5	5.0
12	19001264	Nguyễn Tấn Đạt	26/10/2001	4.0	5.0	6.5	4.0	5.0
13	19001288	Lê Hoàng Trường Giang	20/8/2001	9.0	7.0	4.5	3.5	6.0
14	19001303	Nguyễn Minh Hớn	23/9/2001	9.0	5.0	9.5	3.0	6.5
15	19001380	Nguyễn Thiện Nhân	24/3/2001	5.5	7.0	7.5	5.0	6.5
16	19001433	Nguyễn Hoàng Thái	30/3/2001	4.0	5.5	4.5	6.5	5.0
17	19001455	Trần Vũ Duy Thương	28/8/2001	6.0	5.5	3.5	6.0	5.5
18	19001456	Nguyễn Hoàng Tiến	01/7/2001	6.5	4.5	5.5	4.0	5.0
19	19001465	Kha Quốc Tỉnh	25/11/2001	5.5	6.0	7.5	7.5	6.5
20	19001542	Trần Trung Kiên	16/8/2001	5.5	5.0	3.5	5.0	5.0
21	19001583	Võ Thị Thanh Thùy	27/10/2001	6.0	4.0	4.5	7.0	5.5
22	19004029	Phan Thành Đạt	28/8/2001	7.0	3.5	6.5	6.5	6.0
23	19004111	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	19/10/2001	5.0	8.5	8.0	3.0	6.0

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
24	19004123	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/6/2001	5.5	3.5	6.0	4.0	5.0
25	19004169	Lê Thanh Sơn	11/3/2001	5.0	7.0	4.5	6.0	5.5
26	19005013	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/8/2001	5.5	6.5	5.5	5.0	5.5
27	19005037	Lê Thị Bích Khoa	27/8/2001	7.5	3.0	8.5	3.0	5.5
28	19005052	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/8/2001	4.0	8.0	7.5	6.5	6.5
29	19005058	Nguyễn Thị Kiều My	23/01/2001	5.0	6.5	6.0	6.0	6.0
30	19006002	Nguyễn Thái Dương	25/10/2000	6.0	4.5	9.5	3.0	6.0
31	19006006	Nguyễn Trần Sơn Hà	04/3/2001	6.0	6.5	6.0	3.0	5.5
32	19007012	Nguyễn Đại Phát	12/6/2001	4.5	7.0	4.5	4.5	5.0
33	19007013	Nguyễn Khải Quan	30/12/2001	4.0	6.0	4.0	5.0	5.0
34	19008007	Nguyễn Hữu Bằng	05/9/2001	6.0	5.0	6.0	6.0	6.0
35	19008011	Nguyễn Quốc Bảo	30/10/2001	7.5	6.5	7.0	5.5	6.5
36	19008012	Trương Hoài Bảo	13/6/2001	7.0	3.0	7.0	4.0	5.5
37	19008020	Võ Công Danh	06/02/2001	5.5	6.0	6.5	3.5	5.5
38	19008073	Nguyễn Văn Nhựt Linh	06/10/2001	6.0	6.0	5.5	6.0	6.0
39	19008119	Nguyễn Trần Hoài Phú	15/5/2001	5.5	5.0	5.5	3.5	5.0
40	19008147	Đào Tuấn Thanh	24/4/2001	4.5	5.0	6.0	4.0	5.0
41	19013013	Trần Phước Hiểu	10/6/2001	7.0	5.0	4.5	3.5	5.0
42	19013017	Lê Tuấn Kiệt	04/5/2001	7.0	5.0	4.5	4.5	5.5
43	19013035	Phạm Thành Nhân	12/9/2001	7.5	6.0	6.0	4.5	6.0
44	19015007	Trương Đặng Bảo Châu	22/02/2001	6.0	6.0	5.0	4.0	5.5
45	19015038	Nguyễn Hồng Phương Nam	13/8/2001	5.5	8.0	8.0	3.5	6.5
46	19015048	Nguyễn Hoàng Nhân	07/9/2001	6.5	7.5	7.0	3.5	6.0
47	19015064	Nguyễn Thị Linh Phương	01/12/2000	5.0	4.5	5.0	5.0	5.0
48	19015099	Nguyễn Thị Quế Trâm	24/6/2001	5.5	8.0	6.5	5.0	6.5

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
49	19015106	Kim Thị Anh Trang	27/11/2001	6.0	7.5	6.5	3.5	6.0
50	19015109	Phạm Minh Tú	03/02/2001	6.0	7.0	6.0	5.5	6.0
51	19015115	Huỳnh Long Vinh	10/12/2001	5.5	8.5	7.5	3.0	6.0
52	20012008	Hà Hoàng Nguyên	25/01/2002	6.5	7.5	7.5	4.0	6.5
53	21001495	Trần Thiên Thành	12/01/2003	3.0	8.0	4.0	6.0	5.5
54	21006014	Nguyễn Minh Khoa	29/3/2003	5.0	6.5	6.0	4.5	5.5
55	21017050	Ngô Nhật Thy	20/11/2003	5.0	8.0	6.0	7.0	6.5
56	21017178	Châu Gia Mẫn	08/9/2003	4.0	6.0	4.5	6.0	5.0
57	21017185	Võ Tuyết Băng	19/01/2003	3.0	7.5	4.5	6.5	5.5
58	22017216	Huỳnh Thị Như	21/02/2004	3.0	5.5	6.5	6.5	5.5
59	22021019	Nguyễn Thành Công	06/8/2004	6.5	5.5	5.5	6.0	6.0
60	22021044	Trần Thiên Phúc	03/12/2004	3.0	7.5	6.5	3.5	5.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1**

(Kèm theo quyết định số: 229/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 29 tháng 8 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	19001309	Dương Gia Huy	27/5/2001	10.0	8.5	9.0	5.5	8.5
2	19001370	Huỳnh Văn Nghĩa	09/5/2001	9.0	6.0	8.0	4.5	7.0
3	19001407	Phạm Thiên Phúc	11/2/2001	7.0	7.5	4.5	8.0	7.0
4	19003014	Huỳnh Tấn Đạt	23/11/2001	7.0	7.5	8.5	8.0	8.0
5	19004178	Đào Trí Minh Tân	27/9/2001	5.5	8.5	8.0	6.5	7.0
6	19005135	Trần Thủy Tiên	23/9/2001	5.0	9.0	8.5	5.5	7.0
7	19006017	Phùng Hoài Nhân	01/9/2001	5.5	6.5	7.5	7.5	7.0
8	21017186	Hà Đức Huy	02/01/2003	7.0	8.0	9.0	6.5	7.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi